

Bản án số: 52/2020/KDTM-ST
Ngày 08-09-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Tô Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh.

Bà Lê Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08/09/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-KDTM ngày 21/01/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐST-KDTM ngày 20/07/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu V. Địa chỉ: Tầng T, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom C, số 72 Lê Thánh T, phường Bến N, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp ông Phương Hữu N, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ký ngày 16/12/2019), (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Hiếu T. Địa chỉ: Phan Huy I, Phường MH, quận G, Tp. Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2019, nguyên đơn Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu V và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phương Hữu N trình bày:

Ngày 03/07/2015, Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải Hiếu T (sau đây gọi tắt là Công ty Hiếu T) đã ký hợp đồng tín dụng 1015-LAV-201500929, cho Công ty Hiếu T vay với số tiền vay là 720.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 9%/năm trong 12 tháng đầu. Từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất tiết kiệm 13 tháng cộng 3%/năm. lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất vay, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe đầu kéo HOWO. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, số khung: LSB5FA092755, số máy: 150417005137, biển kiểm soát: 51C-638.85, theo

giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 081001 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/07/2015 do Công ty Hiếu T làm chủ sở hữu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Hiếu T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tạm tính đến ngày 09/12/2019, Công ty Hiếu T còn nợ 22.700.000 đồng tiền gốc và các khoản tiền lãi gồm:

- Lãi trong hạn: 18.625.937 đồng.
 - Lãi quá hạn: 10.798.359 đồng.
 - Lãi phạt: 6.871.957 đồng.
- Tổng cộng là 58.996.254 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Hiếu T phải thanh toán các khoản trên và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nếu Công ty Hiếu T không thực hiện việc thanh toán số tiền trên, thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân quận G tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Ngân hàng rút lại yêu cầu tính lãi phạt với số tiền 6.871.957 đồng. Số tiền yêu cầu còn lại tạm tính đến ngày xét xử 08/09/2020 là:

- Nợ gốc: 22.700.000 đồng.
 - Lãi trong hạn: 20.595.541 đồng.
 - Lãi quá hạn: 11.146.993 đồng.
- Tổng cộng là 54.442.534 đồng.

Bị đơn Công ty Hiếu T đã được triệu tập hợp lệ vẫn không đến Tòa án ghi bản tự khai án cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng ký kết nhằm mục đích lợi nhuận, các bên đều có đăng ký kinh doanh, thuộc về tranh chấp về kinh doanh thương mại, được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đang cư trú tại quận G, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, theo quy định điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn Công ty Hiếu T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 1015-LAV-2015 00929 ngày 03/07/2015, giữa nguyên đơn với bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Tòa án nhận thấy: Ngày 03/07/2015, bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 720.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 9%/năm trong 12 tháng đầu. Từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất tiết kiệm 13 tháng cộng 3%/năm. lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất vay, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe đầu kéo biển kiểm soát: 51C-638.85.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn. Tính đến ngày xét xử, bị đơn còn nợ 22.700.000 đồng tiền gốc và 31.742.534 đồng tiền lãi. Do đó, nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và tiền lãi nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Xét yêu cầu của đại diện nguyên đơn về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay nếu Công ty Hiếu T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty Hiếu T đã thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, số khung: LSB5FA092755, số máy: 150417005137, biển kiểm soát: 51C-638.85 để đảm bảo cho việc trả nợ. Nay Công ty Hiếu T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Công ty Hiếu T phải trả nợ, nếu không thực hiện được việc trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận của hợp đồng thế chấp, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của đại diện nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 54.442.534 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 09/09/2020 cho đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn. Nếu bị

đơn không thực hiện việc trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản yêu cầu tính lãi phạt với số tiền 6.871.957 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật, nên đình chỉ xét xử.

Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 3.000.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 217; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu V đối với bị đơn Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Hiếu T.

Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Hiếu T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu V số tiền tính đến ngày 08/09/2020 là 54.442.534 đồng (bao gồm: 22.700.000 đồng tiền gốc và 31.742.534 đồng tiền lãi) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đến thời hạn trả nợ, nếu Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Hiếu T không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu V được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, số khung: LSB5FA092755, số máy: 150417005137, biển kiểm soát: 51C-638.85, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 081001 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Hiếu T ngày 02/07/2015 để thu hồi nợ.

Sau khi Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Hiếu T trả hết số nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu V có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Hiếu T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 081001 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Hiếu T ngày 02/07/2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản yêu cầu tính lãi phạt với số tiền 6.871.957 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Hiếu T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu V không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng án phí tạm nộp theo biên lai số 0025531 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày 09/09/2020 Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Hiếu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1015-LAV-2015 00929 ngày 03/07/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDQG;
- CCTHADS QG;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Tô Văn Mạnh